

Việt Trì, ngày 03 tháng 9 năm 2020

Số: 287/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 314/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: anh Tạ Đức Q - Sinh năm 1990

Bị đơn: chị Vũ Thị Huyền T - Sinh năm 1994

Đều ĐKKHKT: Tổ 9, khu D, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Tạ Đức Q và chị Vũ Thị Huyền T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là cháu Tạ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/3/2019 cho chị Vũ Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 9/2020 đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

Không ai được cản trở Q gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, về tài sản riêng, nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Tạ Đức Q xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi

nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2019/0000988 ngày 13/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND Phường D,
TP Việt Trì, T.Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào